

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**
Số: 16/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Thanh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2009/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2009 (Quyết định tạm đình chỉ số: 01/2009/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2009; Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số: 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2025), giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị H, sinh năm: 1972, địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn*: Ông Trần Trung T, sinh năm: 1973, địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị H và ông Trần Trung T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Bà Trần Thị H và ông Trần Trung T có 02 con chung, là các chị: Trần Thị Kim H1 (sinh ngày: 22/7/1994) và Trần Thị Kim H2 (sinh ngày: 30/6/1996), 02 con chung đã trưởng thành, phát triển bình thường về mọi mặt, cũng đã lập gia đình riêng, nên khi ly hôn, bà H và ông T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Trần Thị H và ông Trần Trung T thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị H và ông Trần Trung T mỗi người tự nguyện chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước; Nhưng bà H tự nguyện nộp thay cả phần án phí của ông T, nên tổng số tiền bà H nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008548 ngày 22/7/2009 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định. Bà Trần Thị H được hoàn trả lại 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- P.TT, KT và THA-TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CCTHADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
(UBND xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định;
ĐKKH năm 1993)
- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Mai Đào